

Bản án số: 26/2018/HS-PT
Ngày 05 – 4 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Sơn

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiêm

Bà Chu Thị Nguyễn Phin

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Tống Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2018/TLPT-HS ngày 01 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Thái Long A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2017/HSST ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Bị cáo có kháng cáo:

Thái Long A, tên gọi khác: Không, sinh ngày 24 tháng 12 năm 1983, tại tỉnh Quảng Ninh;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm H, xã S, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Phường L, quận B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe ô tô; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam, tôn giáo: Không; con ông Thái Đình L1, sinh năm 1948; con bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1954; có vợ Vũ Thị T, sinh năm 1986; con: Có 2 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2016; tiền sự: Không có; tiền án: Có 01 tiền án ngày 18/6/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 04 năm tù giam về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, ngày 31/8/2015 được đặc xá tha tù trước thời hạn trở về địa phương, đến nay chưa được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/9/2017 đến nay. Có mặt.

Người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

- Bị hại: Anh Nông Huy H2, sinh năm 1981 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Hoàng Thị N1, sinh năm 1982 (vợ bị hại) và bà Hoàng Thị H3, sinh năm 1955 (mẹ đẻ bị hại); cùng trú tại: Thôn L2, xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt chị Hoàng Thị N1, vắng mặt bà Hoàng Thị H3 nhưng có giấy ủy quyền cho chị Hoàng Thị N1.

- *Bị đơn dân sự*: Công ty cổ phần C, trụ sở: Đường C1, phường B1, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh, người đại diện theo pháp luật ông Lê Thanh T1 – Giám đốc Công ty; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 21/8/2017, Thái Long A điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát X, sơ mi rơ moóc biển kiểm soát Y của Công ty cổ phần C, trụ sở: Đường C1, phường B1, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh đi từ tỉnh Cao Bằng theo quốc lộ 4A về Hải Phòng, đến Km 7 + 500 thuộc địa phận thôn B2, xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, thì gây tai nạn lúc 20 giờ 40 phút cùng ngày, hậu quả làm anh Nông Huy H2 chết tại chỗ và xe mô tô của anh Nông Huy H2 bị hư hỏng nhẹ, trị giá 90.000 đồng. Nguyên nhân gây ra tai nạn là do Thái Long A không thực hiện đúng quy tắc của luật giao thông đường bộ trong trường hợp vượt xe. Cụ thể: Ở đầu đoạn đường vòng cua sang trái cấm biển cảnh báo nguy hiểm, nhưng Thái Long A vẫn cố ý điều khiển xe ô tô vượt xe mô tô đang đi phía trước cùng chiều (khi cả hai xe đang đi vào trong đoạn đường vòng cua) là nguyên nhân trực tiếp gây ra vụ tai nạn.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn: Hiện trường được xác định còn nguyên vẹn tại Km 7 + 500 (QL4A) thuộc địa phận thôn B2, xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, mặt độ phương tiện tham gia giao thông bình thường được mô tả theo hướng Cao Bằng – Đồng Đăng; nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường vòng (cong) cua bên trái, mặt đường phẳng được trải nhựa và khô ráo, lòng đường rộng 8,40m; lề đường bên trái rộng 0,80m, lề đường bên phải rộng 0,90m. Kết quả hiện trường đã xác định được các dấu vết để lại trên hiện trường cụ thể như sau: Xác định điểm mốc là cột Km phụ 7+500 QL4A và lấy mép đường bên phải làm chuẩn, hiện trường để lại dấu vết cày xước không liên tục có diện $4,25\text{m} \times 0,01\text{m}$; từ vị trí số 1 điểm đầu vết cày xước đến mép đường bên phải = 1,55m; vị trí số 2 là điểm cuối vết cày xước đến mép đường = 1,04m.

Vị trí xe mô tô đổ nghiêng dưới lòng đường, đầu xe quay hướng mép đường bên phải, đuôi xe hướng ra lòng đường; từ vị trí số 3 (trục bánh trước xe mô tô) đến mép đường = 0,04m; từ vị trí số 4 (trục bánh sau xe mô tô) đến mép đường bằng = 1,70m.

Nạn nhân là nam giới nằm úp dưới lòng đường, đầu hướng ra lòng đường, hai chân hướng mép đường bên phải; từ vị trí số 5 (đầu nạn nhân) đến mép đường = 3,20m; từ vị trí số 6 (bàn chân phải) đến mép đường = 1,80m; từ vị trí số 7 (vết máu có diện $2,30\text{m} \times 1,60\text{m}$) đến mép đường = 3,10m.

Vị trí xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát X; sơ mi rơ moóc biển kiểm soát Y đỗ trên mặt đường, đầu xe quay hướng Đồng Đăng, đuôi xe quay hướng Cao Bằng; từ vị trí số 8 (trục bánh 01 bên phải đầu kéo) đến mép đường = 1,70m; từ vị trí số 9 (trục bánh thứ 3 bên phải sơ mi rơ moóc) đến mép đường = 2,25m; từ vị trí số 01 đến vị trí số 9 = 25,30m; từ vị trí số 01 đến cột Km 7+500 là 15,0m; từ biển cảnh báo đoạn đường cong cua đến điểm đầu vết cày xước là 78,25m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, đối với xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát X; sơ mi rơ moóc biển kiểm soát Y do Thái Long A điều khiển, cụ thể như sau: Mặt ngoài lốp xe ngoài trục bánh thứ 03 bên phải có vết mài trượt cách chữ RADIAL trên bánh xe có diện tích 22cm. Tại kết luận giám định kỹ thuật xe số 60/GĐKT - ĐK ngày 29/8/2017 của Công ty cổ phần đăng kiểm Lạng Sơn đã kết luận đối với xe ô tô và sơ mi rơ moóc đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Kết quả khám nghiệm phương tiện đối với xe mô tô BKS 12F7 – 2170 do Nông Huy H2 điều khiển, cụ thể như sau: Mặt ngoài phía bên trái ốp nhựa phía trước đầu xe có vết mài xước sơn, chiều hướng từ trước về sau có diện tích 2cm × 0,5cm; mặt ngoài giá đỡ chân phía trước bên trái có vết mài xước lộ trục kim loại, bám dính tạp chất màu trắng. Kết luận kỹ thuật giám định xe số 60/GĐKT – ĐK ngày 29/8/2017 của Công ty cổ phần đăng kiểm S đã kết luận đối với xe mô tô, trước khi xảy ra tai nạn các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Tại bản kết luận định giá tài sản thiệt hại trong vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 05/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Thiệt hại một số chi tiết của xe mô tô BKS 12F7 – 2170 là 90.000 (chín mươi nghìn) đồng.

Tại bản án sơ thẩm số 83/2017/HSST ngày 26/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng đã tuyên bố bị cáo Thái Long A phạm tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm o, b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 33, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 1999; khoản 3 Điều 7, điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt bị cáo Thái Long A 12 (mười hai) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/9/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự; các Điều 361, Điều 584, Điều 585, Điều 591 và Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Thái Long A phải bồi thường khoản tiền chi phí hợp lý cho việc mai táng phí, tiền xe và tổn thất tinh thần cho gia đình người bị hại cụ thể là cho đại diện người bị hại chị Hoàng Thị N1 số tiền còn lại 59.000.000 (năm mươi chín triệu) đồng.

Buộc bị cáo Thái Long A phải cấp dưỡng hàng tháng nuôi hai con của anh Nông Huy H2 cho chị Hoàng Thị N1 là người đại diện hợp pháp của người bị hại bằng một tháng lương tối thiểu (theo giấy khai sinh) cháu Nông Tố U, sinh ngày 28/5/2007 mỗi tháng 650.000 (sáu trăm năm mươi nghìn) đồng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 21/8/2017 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và cháu Nông Đình D1, sinh ngày 01/12/2011 mỗi tháng 650.000 (sáu trăm năm mươi nghìn) đồng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 21/8/2017 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Buộc bị cáo Thái Long A phải cấp dưỡng nuôi bà Hoàng Thị H3 là mẹ của người bị hại Nông Huy H2 cho chị Hoàng Thị N1 là người đại diện hợp pháp của người bị hại bằng ½ tháng lương tối thiểu cụ thể cấp dưỡng mỗi tháng là 650.000 (sáu trăm năm mươi nghìn) đồng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 21/8/2017 cho đến khi người được cấp dưỡng chết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 75, khoản 3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả cho bị cáo Thái Long A: 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Thái Long A.

Tịch thu lưu trữ trong hồ sơ vụ án 01 thẻ nhớ nhãn hiệu TRANSCEND 16GB lưu giữ đoạn video ghi lại hình ảnh vụ tai nạn giao thông.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại.

Ngày 04/01/2018, bị cáo Thái Long A kháng cáo với các nội dung sau: Bị cáo kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, thay đổi trách nhiệm bồi thường dân sự và yêu cầu được trả lại thẻ nhớ TRANSCEND 16GB lưu giữ đoạn video ghi lại hình ảnh vụ tai nạn giao thông.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Thái Long A vẫn giữ nguyên kháng cáo về trách nhiệm phải bồi thường dân sự cho người bị hại với lý do bị cáo chỉ là người lái xe thuê nên chủ phương tiện phải chịu trách nhiệm bồi thường cho người bị hại.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại cho rằng bản án sơ thẩm xét xử là đúng nên phía gia đình đã không có kháng cáo và chấp nhận quyết định của bản án sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh cho rằng lý do kháng cáo của bị cáo nêu lên không có căn cứ để chấp nhận, vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo xử giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo Thái Long A đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức rõ hành vi vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ của mình; cụ thể: Khoảng 13 giờ ngày 21/8/2017, tại đoạn đường Km 7 + 500 thuộc địa phận thôn B2, xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (Quốc lộ 4A) ở đầu đoạn đường vòng cua sang trái cấm biển cảnh báo nguy hiểm, bị cáo Thái Long A đã cố ý điều khiển xe ô tô vượt xe mô tô đang đi phía trước cùng chiều (khi cả hai xe đang đi vào trong đoạn đường vòng cua) đã gây tai nạn dẫn đến hậu quả là người điều khiển xe mô tô là anh Nông Huy H2 tử vong tại chỗ. Với hành vi trên, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng xét xử về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan; nên bị cáo không kháng cáo về phần tội danh.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Thái Long A, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Mặc dù tại phiên tòa cấp phúc thẩm bị cáo chỉ giữ yêu cầu kháng cáo về trách nhiệm phải bồi thường dân sự cho người bị hại là phía công ty cổ phần C; nhưng, xem xét các yêu cầu kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện tính chất, mức độ hành vi cũng như về nhân thân,

các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để xử phạt bị cáo Thái Long A mức hình phạt 12 tháng tù giam là có căn cứ, phù hợp, đúng quy định pháp luật, với mức án phạt này không phải nặng và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không đưa ra được tình tiết nào mới để có thể xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] Xét kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự, bị cáo Thái Long A kháng cáo xin thay đổi trách nhiệm bồi thường dân sự vì lý do bị cáo chỉ lái xe thuê nên công ty cổ phần C phải chịu trách nhiệm bồi thường; yêu cầu này của bị cáo không có căn cứ để chấp nhận, bởi bản thân bị cáo đã vi phạm luật giao thông đường bộ, có tội nên phải chịu trách nhiệm, đồng thời hợp đồng lao động giữa bị cáo với công ty cổ phần C không đề cập đến vấn đề trách nhiệm bồi thường về phía công ty khi bị cáo lái xe gây ra tai nạn giao thông cho người khác, nên trách nhiệm bồi thường cho bị hại thuộc về bị cáo, nhưng khi có căn cứ khác để cho rằng trách nhiệm phải bồi thường thuộc về công ty cổ phần C thì bị cáo có quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự theo thủ tục chung.

[4] Về số tiền phải bồi thường: Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào quy định pháp luật để ấn định mức bồi thường bao gồm: Khoản tiền thuê xe đến và đưa thi thể người bị hại về gia đình: 5.000.000 đồng, các khoản tiền mai táng phí: 24.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 100 tháng lương cơ bản: 130.000.000 đồng. Tổng số tiền phải bồi thường là 159.000.000 đồng. Công ty cổ phần C đã hỗ trợ 100.000.000 đồng để bồi thường cho gia đình người bị hại. Do vậy, số tiền còn lại 59.000.000 đồng, bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tiếp cho gia đình người bị hại là phù hợp, nên không có căn cứ để xem xét yêu cầu giảm tiền bồi thường như yêu cầu của bị cáo.

[5] Về khoản cấp dưỡng: Khi còn sống thì người bị hại phải nuôi dưỡng hai con nhỏ là cháu Nông Tố U, sinh năm 2007 và cháu Nông Đình D1 sinh năm 2011 và bà Hoàng Thị H3 là mẹ của người bị hại không còn khả năng lao động; Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào quy định của pháp luật dân sự và nhu cầu tối thiểu cũng như khả năng về kinh tế để ấn định mức trợ cấp nuôi dưỡng đối với từng người và thời điểm bắt đầu, thời điểm kết thúc trợ cấp.

[6] Xét, việc áp dụng như trên của Tòa án cấp sơ thẩm là hoàn toàn phù hợp, đúng quy định của pháp luật, đồng thời yêu cầu kháng cáo của bị cáo không đưa ra được căn cứ do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về diện người được hưởng cấp dưỡng và mức phải cấp dưỡng cũng như thời điểm được hưởng cấp dưỡng.

[7] Về yêu cầu kháng cáo xin lại chiếc USB lưu giữ đoạn video ghi lại hành trình của xe ô tô do bị cáo điều khiển, trong đó có lưu lại hình ảnh vụ tai nạn giao thông của bị cáo Thái Long A. Xét thấy, đây là vật chứng của vụ án cần lưu giữ theo hồ sơ, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo trả lại chiếc USB này cho bị cáo.

[8] Về án phí: Do bị cáo bị kết tội, phải bồi thường thiệt hại nên bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự, án phí dân sự theo giá ngạch, án phí cấp dưỡng; kháng cáo của bị cáo Thái Long A không được Tòa án chấp nhận nên bị cáo phải chịu tiền án phí phúc thẩm theo quy định.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thái Long A; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 83/2017/HSST ngày 26/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo Thái Long A, cụ thể:

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm o, b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 33, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7, điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo Thái Long A 12 (mười hai) tháng tù giam về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/9/2017.

1.2 Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự; các Điều 361, Điều 584, Điều 585, Điều 591 và Điều 357 Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo Thái Long A phải bồi thường khoản tiền chi phí hợp lý cho việc mai táng phí, tiền xe và tổn thất tinh thần cho gia đình người bị hại cụ thể là cho đại diện người bị hại chị Hoàng Thị N1 số tiền còn lại 59.000.000 (năm mươi chín triệu) đồng.

- Buộc bị cáo Thái Long A phải cấp dưỡng hàng tháng nuôi hai con của anh Nông Huy H2 cho chị Hoàng Thị N1 là người đại diện hợp pháp của người bị hại bằng một tháng lương tối thiểu (theo giấy khai sinh) cháu Nông Tố U, sinh ngày 28/5/2007 mỗi tháng 650.000 (sáu trăm năm mươi nghìn) đồng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 21/8/2017 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và cháu Nông Đình D1, sinh ngày 01/12/2011 mỗi tháng 650.000 (sáu trăm năm mươi nghìn) đồng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 21/8/2017 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

- Buộc bị cáo Thái Long A phải cấp dưỡng nuôi bà Hoàng Thị H3 là mẹ của người bị hại Nông Huy H2 cho chị Hoàng Thị N1 là người đại diện hợp pháp của người bị hại bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương tối thiểu cụ thể cấp dưỡng mỗi tháng là 650.000 (sáu trăm năm mươi nghìn) đồng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 21/8/2017 cho đến khi người được cấp dưỡng chết.

Kể từ khi án có hiệu lực và chị Hoàng Thị N1 và bà Hoàng Thị H3 có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

1.3 Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 75, khoản 3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu lưu trữ trong hồ sơ vụ án 01 thẻ nhớ nhãn hiệu TRANSCEND 16GB lưu giữ đoạn video ghi lại hình ảnh vụ tai nạn giao thông.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; điểm a khoản 2 Điều 23; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2.1 Bị cáo Thái Long A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; 2.950.000đ (Hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng.

2.2 Bị cáo Thái Long A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm;

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 05/4/2018).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV27 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h. Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h. Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h. Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (qua TTG);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Tổ HCTP, KTNV&THA;
- Lưu hồ sơ, tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Sơn